

Bản án số:34/2017/HNGĐ-ST

Ngày:31/7/2017

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các hội nhân dân:

1/ Bà Lâm Thị Tám

2/ Bà Lý Thị Đào

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mến, thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Kiểm sát viên: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên, kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2016/TLST-HNGĐ ngày 21.6.2017 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2016/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Trần Thị Thùy A**, sinh năm 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 193 ấp T, xã H, huyện Huyện M, tỉnh S

- ***Bị đơn:*** Ông **Võ Thanh C**, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 289 ấp H, xã N, huyện Huyện M, tỉnh S

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 289 ấp H, xã N, huyện Huyện Mỹ Xuyên, tỉnh S

- Con trên 7 tuổi: Cháu **Võ Thị Thanh L**, sinh ngày 20/2/2008.

Địa chỉ: Số 193 ấp T, xã H, huyện Huyện M, tỉnh S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 14 tháng 6 năm 2017, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên Tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Thùy A trình bày:

Bà và ông Võ Thanh C cưới nhau năm 2007 đến tháng 12 năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M. Sau khi cưới thời gian đầu chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã ly thân từ tháng 06/2011. Nay bà yêu cầu được ly hôn với Võ Thanh C.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Trần Thị Thùy A và ông Võ Thanh C có một con chung là Võ Thị Thanh L, sinh ngày 20/02/2008. Hiện nay đang sống với

bà A. Bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Võ Thanh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo biên bản hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay ông Võ Thanh C trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà A về thời gian kết hôn. Tuy nhiên, ông C cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng ông là không có gì trầm trọng và ông còn thương vợ là bà A nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao con chung là Võ Thị Thanh L cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo biên bản hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay cháu Võ Thị Thanh L trình bày nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Trần Thị Thùy A.

* Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về nội dung:

Bà Trần Thị Thùy A và ông Võ Thanh C kết hôn vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nên bà Trần Thị Thùy A và ông Võ Thanh C không còn sống chung từ tháng 6/2011 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà A và ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, tại phiên Tòa hôm nay bà A cương quyết xin ly hôn. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Trần Thị Thùy A, bà A được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Trần Thị Thùy A và ông Võ Thanh C có một con chung là Võ Thị Thanh L, sinh ngày 20/02/2008. Hiện nay đang sống với bà An. Bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Võ Thanh C cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên Tòa hôm nay ông Võ Thanh C đồng ý giao con cho bà A nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận của bà A và ông C là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Võ Thị Thanh L nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về con chung của bà A và ông C. Giao con chung là Võ Thị

Thanh L, sinh ngày 20/02/2008 cho bà Trần Thị Thùy A tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Võ Thanh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 131 của Bộ luật tố tụng dân sự bà Trần Thị Thùy A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thùy A. Bà A được ly hôn với ông Võ Thanh C.

- Về con chung: Giao con chung là Võ Thị Thanh L, sinh ngày 20/02/2008 cho bà Trần Thị Thùy A tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Võ Thanh C được quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Thanh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Thùy A phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005321 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, bà A đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Đại Tâm
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hữu